**CHƯƠNG TRÌNH ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP**

**MÔN: TỘI PHẠM HỌC**

**LỚP: BÌNH DƯƠNG K8**

**NGÀY 10/12/2023**

**GV: TS. PHẠM THÁI**

**Chương 1. Khái niệm Tội phạm học và vị trí của Tội phạm học trong hệ thống các khoa học**

1. **Khái niệm Tội phạm học và đối tượng nghiên cứu của tội phạm học**
   1. Khái niệm Tội phạm học

* Giải thích ngữ nghĩa Tội phạm học và lịch sử sử dụng thuật ngữ này.
* Khái niệm phổ biến.

1. Đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học

* Vấn đề nghiên cứu cơ bản của Tội phạm học.
* Những vấn đề khác được Tội phạm học nghiên cứu

1. **Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của Tội phạm học**

* Phương pháp luận Tội phạm học Việt Nam.
* Phương pháp nghiên cứu cụ thể của Tội phạm học Việt Nam:

1. **Chức năng, nhiệm vụ và hệ thống môn Tội phạm học**

* Chức năng của Tội phạm học.
* Nhiệm vụ của Tội phạm học.
* Hệ thống Tội phạm học: Phần lý luận chung về Tội phạm học; phần đặc điểm của các loại tội phạm và biện pháp phòng chống; phần kiến thức bổ trợ khác.

1. **Vị trí của tội phạm học trong hệ thống các khoa học**
   1. Tội phạm học có mối liên hệ với các khoa học xã hội: xã hội học, tâm lý học, kinh tế học…
   2. Tội phạm học với các khoa học pháp lý: khoa học luật hình sự, khoa học luật tố tụng hình sự…

**Chương 2. Tình hình tội phạm**

1. **Khái niệm tình hình tội phạm**
   1. Các thuộc tính, đặc điểm của tình hình tội phạm

* Nội dung các thuộc tính, đặc điểm của tình hình.
* Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của việc nhận thức các thuộc tính, đặc điểm của tình hình tội phạm.

1. **Các thông số của tình hình tội phạm**
2. Thực trạng tình hình tội phạm (Còn gọi là mức độ của tình hình tội phạm).

* Khái niệm.
* Nội dung mô tả thực trạng tình hình tội phạm.
* Các loại chỉ số, bảng biểu mô tả thực trạng tình hình tội phạm.
* Ý nghĩa của việc nhận thức thông số thực trạng tình hình tội phạm.

1. Cơ cấu tình hình tội phạm

* Khái niệm.
* Nội dung mô tả cơ cấu tình hình tội phạm.
* Các loại chỉ số, bảng biểu mô tả cơ cấu tình hình tội phạm.
* Ý nghĩa của việc nhận thức thông số cơ cấu của tình hình tội phạm.

1. Động thái tình hình tội phạm (Còn gọi là Diễn biến của tình hình tội phạm)

* Khái niệm.
* Nội dung mô tả động thái của tình hình tội phạm.
* Các loại chỉ số, bảng biểu mô tả động thái của tình hình tội phạm.
* Ý nghĩa của nhận thức thông số động thái của tình hình tội phạm.

1. Tính chất nguy hiểm của tình hình tội phạm

* Khái niệm.
* Nội dung đánh giá tính chất của tình hình tội phạm.
* Ý nghĩa của nhận thức thông số tính chất của tình hình tội phạm.

1. **Tình hình tội phạm ở Việt Nam**
   1. Giai đoạn từ 1945-1954

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Đặc điểm tình hình tội phạm.

1. Giai đoạn từ 1955-1975

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Đặc điểm tình hình tội phạm.

1. Giai đoạn từ 1976-1985

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Đặc điểm tình hình tội phạm.

1. Giai đoạn từ 1986 đến nay

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Đặc điểm tình hình tội phạm.

**Chương 3. Nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm**

1. **Khái niệm nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm**
   1. Khái niệm

* Phương pháp luận nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm.
* Khái niệm nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm.

1. Các đặc điểm chung của nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm

* Các đặc điểm
* Ý nghĩa các đặc điểm.

1. Ý nghĩa của nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm

* Ý nghĩa về mặt nhận thức
* Ý nghĩa về thực tiễn quản lý xã hội, xây dựng chính sách.
* Ý nghĩa trong phòng ngừa tội phạm.

1. **Phân loại nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm**
   1. Căn cứ vào phạm vi, mức độ tác động

* Nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm chung
* Nguyên nhân và điều kiện loại tội phạm
* Nguyên nhân và điều kiện tội phạm cụ thể

1. Căn cứ vào nội dung, tính chất tác động

* Nguyên nhân và điều kiện kinh tế xã hội.
* Nguyên nhân và điều kiện chính trị xã hội.
* Nguyên nhân và điều kiện tâm lý - văn hóa xã hội.
* Nguyên nhân và điều kiện tổ chức, quản lý xã hội.
* Nguyên nhân và điều kiện thuộc về pháp luật và công tác phòng ngừa tội phạm.

1. Căn cứ vào nguồn gốc hình thành.

* Nguyên nhân và điều kiện khách quan.
* Nguyên nhân và điều kiện chủ quan.

1. **Nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm ở Việt Nam**
   1. Giai đoạn từ 1945-1954

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Các nguyên nhân, điều kiện.

1. Giai đoạn từ 1955-1975

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Các nguyên nhân, điều kiện.

1. Giai đoạn từ 1976-1985

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Các nguyên nhân, điều kiện.

1. Giai đoạn từ 1986 đến nay

* Bối cảnh xã hội, lịch sử.
* Các nguyên nhân, điều kiện.

**Chương 4. Nguyên nhân và điều kiện tội phạm cụ thể**

1. **Khái niệm chung**
   1. Khái niệm tội phạm cụ thể và cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội

* Khái niệm tội phạm cụ thể ở góc độ nghiên cứu Tội phạm học
* Cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội:

+ Khái niệm

+ Nội dung cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội.

+ Phân loại cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội.

+ Ý nghĩa của nhận thức cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội.

1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện tội phạm cụ thể

* Khái niệm.
* Một số đặc điểm chung nguyên nhân và điều kiện tội phạm cụ thể.

1. **Các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể**
   1. Nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội

* Đặc điểm sinh học của người phạm tội và vai trò của nó trong nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể.
* Đặc điểm xã hội của người phạm tội và vai trò của nó trong nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể.

1. Các tình huống, hoàn cảnh phạm tội cụ thể

* Các tình huống, hoàn cảnh khách quan thông thường.
* Khía cạnh nạn nhân của tội phạm**.**

**Chương 5. Nhân thân người phạm tội**

1. **Khái niệm nhân thân người phạm tội**
   1. Khái niệm

* Khái niệm.
* Cơ sở nghiên cứu nhân thân người phạm tội
* Phạm vi, mức độ nghiên cứu nhân thân người phạm tội.

1. Phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm khác có liên quan

* Với nhân thân bị can, bị cáo
* Với nhân thân người phạm tội ở góc độ nghiên cứu luật hình sự.

1. Ý nghĩa nghiên cứu nhân thân người phạm tội

* Ý nghĩa trong nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội phạm (từ phía người phạm tội).
* Ý nghĩa trong dự báo tội phạm.
* Ý nghĩa trong phòng ngừa tội phạm (biện pháp phòng ngừa xã hội, biện pháp trách nhiệm hình sự, biện pháp giáo dục cải tạo).

1. **Mối quan hệ giữa các đặc điểm sinh học với các đặc điểm xã hội trong nhân thân người phạm tội**
   1. Quan điểm đề cao vai trò các đặc điểm sinh học

* Trường phái điển hình
* Quan điểm về vai trò của đặc điểm sinh học đối với việc thực hiện tội phạm
* Hệ quả về nhận thức.

1. Quan điểm đề cao vai trò các đặc điểm xã hội

* Trường phái điển hình
* Quan điểm về vai trò của đặc điểm sinh học đối với việc thực hiện tội phạm
* Hệ quả về nhận thức.

1. **Các đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội**
   1. Các đặc điểm sinh học của người phạm tội

* *Giới tính*: Chia người phạm tội thành 2 nhóm: Nam và nữ.

+ Đặc điểm tội phạm theo giới tính.

+ Giải thích đặc điểm giới tính liên quan đến tội phạm

* *Lứa tuổi*:

+ Đặc điểm tội phạm theo lứa tuổi.

+ Giải thích đặc điểm lứa tuổi liên quan đến tội phạm.

1. Đặc điểm về nhận thức, tâm lý của người phạm tội

* *Học vấn*:

+ Đặc điểm tội phạm theo trình độ học vấn.

+ Giải thích đặc điểm học vấn của người phạm tội.

* *Nhu cầu*:

+ Khái niệm nhu cầu và đặc điểm tội phạm theo nhu cầu.

+ Đặc điểm nhu cầu của người phạm tội.

* *Hứng thú:*

+ Khái niệm và đặc điểm tội phạm theo hứng thú.

+ Đặc điểm hứng thú của người phạm tội.

* *Định hướng giá trị*:

+ Khái niệm định hướng giá trị và đặc điểm tội phạm theo định hướng giá trị.

+ Đặc điểm định hướng giá trị của người phạm tội

* *Ý thức đạo đức*:

+ Khái niệm ý thức đạo đức và đặc điểm tội phạm theo ý thức đạp đức

+ Đặc điểm ý thức đạo đức của người phạm tội.

* *Ý thức pháp luật*:

*+* Khái niệm ý thức pháp luật và đặc điểm tội phạm theo ý thức pháp luật.

+ Đặc điểm ý thức pháp luật của người phạm tội.

1. Đặc điểm về các dấu hiệu xã hội khác của người phạm tội

* *Nghề nghiệp*:

+ Đặc điểm tội phạm theo nghề nghiệp

+ Giải thích đặc điểm nghề nghiệp của người phạm tội.

* *Hoàn cảnh gia đình:*

+ Đặc điểm tội phạm theo hoàn cảnh gia đình.

+ Đặc điểm hoàn cảnh gia đình của người phạm tội.

* *Nơi cư trú*:

+ Đặc điểm tội phạm theo nơi cư trú

+ Giải thích đặc điểm nơi cư trú của người phạm tội.

1. Các đặc điểm nhân thân có tính pháp lý hình sự

* Người lần đầu phạm tội.
* Người tái phạm, tái phạm nguy hiểm, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ.
* Người tổ chức, cầm đầu và những người đồngphạm khác.
* Người chưa thành niên phạm tội.

1. **Phân loại người phạm tội**
   1. Phân loại theo giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, hoàn cảnh
   2. Phân loại theo khuynh hướng chống đối xã hội

* Những người có khuynh hướng xâm phạm an ninh chính trị.
* Những người có khuynh hướng xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.
* Những người có khuyng hướng xâm phạm tài sản (vụ lợi).
* Những người có khuynh hướng xâm phạm trật tự xã hội chung.
* Những người có khuynh hướng cẩu thả, thiếu trách nhiệm.

1. Phân loại theo dấu hiệu pháp lý hình sự

 Người lần đầu phạm tội; người tái phạm, tái phạm nguy hiểm, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ; người tổ chức, cầm đầu và những người đồng phạm khác; người chưa thành niên phạm tội.

**Chương 6. Phòng ngừa tội phạm**

1. **Khái niệm phòng ngừa tội phạm**
   1. Khái niệm

* Quan điểm tiếp cận về phòng ngừa tội phạm.
* Khái niệm.

1. Nội dung phòng ngừa tội phạm

* Ngăn ngừa tội phạm.
* Phát hiện, xử lý tội phạm.

1. Ý nghĩa của phòng ngừa tội phạm

* Ý nghĩa nhân đạo và tiến bộ xã hội.
* Ý nghĩa về mặt kinh tế.
* Ý nghĩa về mặt quản lý xã hội.

1. **Phân loại các biện pháp phòng ngừa tội phạm**
   1. Căn cứ vào phạm vi, mức độ tác động của biện pháp

* Biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm chung
* Biện pháp phòng ngừa loại tội phạm
* Biện pháp phòng ngừa tội phạm cụ thể.

1. Căn cứ vào nội dung, tính chất các biện pháp

* Biện pháp kinh tế xã hội
* Biện pháp chính trị xã hội.
* Biện pháp văn hóa - tâm lý xã hội
* Biện pháp tổ chức, quản lý xã hội.
* Biện pháp pháp luật và phát hiện xử lý tội phạm.

1. Căn cứ vào đối tượng tác động của biện pháp

* Biện pháp chung (tác động đến số đông)
* Biện pháp phòng ngừa những người có đặc điểm nhân thân xấu.
* Biện pháp phòng ngừa đối với những người đã phạm tội.
* Biện pháp phòng ngừa đối với cán bộ, công chức - viên chức.
* Biện pháp phòng ngừa đối với người chưa thành niên.

1. **Các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm**
   1. Nguyên tắc pháp chế

* Cơ sở nguyên tắc.
* Nội dung nguyên tắc.
* Điều kiện bảo đảm thực hiện nguyên tắc.
* Ý nghĩa của nguyên tắc.

1. Nguyên tắc dân chủ

* Cơ sở nguyên tắc.
* Nội dung nguyên tắc.
* Điều kiện bảo đảm thực hiện nguyên tắc.
* Ý nghĩa của nguyên tắc.

1. Nguyên tắc nhân đạo

* Cơ sở nguyên tắc.
* Nội dung nguyên tắc.
* Điều kiện bảo đảm thực hiện nguyên tắc.
* Ý nghĩa của nguyên tắc.

1. Nguyên tắc khoa học và tiến bộ

* Cơ sở nguyên tắc.
* Nội dung nguyên tắc.
* Điều kiện bảo đảm thực hiện nguyên tắc.
* Ý nghĩa của nguyên tắc.

1. Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể phòng ngừa tội phạm

* Cơ sở nguyên tắc.
* Nội dung nguyên tắc.
* Điều kiện bảo đảm thực hiện nguyên tắc.
* Ý nghĩa của nguyên tắc.

1. Nguyên tắc cụ thể hóa trong hoạt động phòng ngừa tội phạm

* Cơ sở nguyên tắc.
* Nội dung nguyên tắc.
* Điều kiện bảo đảm thực hiện nguyên tắc.
* Ý nghĩa của nguyên tắc.

1. **Các chủ thể phòng ngừa tội phạm**
   1. Đảng Cộng sản Việt Nam

* Cơ sở xác định là chủ thể phòng ngừa tội phạm.
* Các hoạt động phòng ngừa tội phạm do chủ thể này thực hiện.

1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân

* Cơ sở xác định là chủ thể phòng ngừa tội phạm.
* Các hoạt động phòng ngừa tội phạm do chủ thể này thực hiện.

1. Các cơ quan hành chính nhà nước

* Cơ sở xác định chủ thể phòng ngừa tội phạm.
* Các hoạt động phòng ngừa tội phạm do chủ thể này thực hiện.

1. Các cơ quan chuyên môn

* Cơ quan công an.
* Viện kiểm sát.
* Tòa án.

1. Các tổ chức, đoàn thể và công dân

* Cơ sở xác định là chủ thể phòng ngừa tội phạm.
* Các hoạt động phòng ngừa tội phạm do chủ thể này thực hiện.

1. **Vấn đề đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm**
   1. Khái niệm, nguyên tắc và phương pháp đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm

* Khái niệm đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm.
* Nguyên tắc đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm.
* Phương pháp đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm.

1. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm

* Tiêu chí về lượng.
* Tiêu chí về chất.
* Tiêu chí khác*.*

**Chương 7. Dự báo tình hình tội phạm và kế hoạch hóa hoạt động phòng chống tội phạm**

1. **Dự báo tình hình tội phạm**
   1. Khái niệm
   2. Các nội dung dự báo tình hình tội phạm

* Về tội phạm
* Về người phạm tội.
* Về yếu tố tác động đến tình hình tội phạm.
* Về năng lực chủ thể phòng ngừa tội phạm.

1. Đặc điểm dự báo tình hình tội phạm

* Dự báo tình hình tội phạm có đặc điểm chung của dự báo xã hội.
* Các đặc điểm riêng của dự báo tình hình tội phạm.

1. Các thông tin, tài liệu được sử dụng dự báo tình hình tội phạm

* Thông tin về tình hình tội phạm trong quá khứ và hiện tại.
* Các tệ nạn xã hội có mối quan hệ gần gũi với loại tội phạm cần dự báo.
* Các yếu tố kinh tế - xã hội - tâm lý- quản lý tiếp tục tác động đến tình hình tội phạm.
* Thông tin về hệ thống pháp luật và hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật.
* Thông tin về các chủ thể phòng chống tội phạm, đặc biệt là các chủ thể chuyên trách

1. Các phương pháp dự báo tình hình tội phạm

*Phương pháp thống kê:*

* Điều kiện áp dụng phương pháp thống kê.
* Nội dung có thể dự báo tội phạm.
* Ưu điểm và hạn chế trong dự báo tội phạm bằng phương pháp thống kê.

*Phương pháp mô hình hóa:*

* Điều kiện áp dụng phương pháp mô hình hóa.
* Nội dung có thể dự báo tội phạm.
* Ưu điểm và hạn chế trong dự báo tội phạm bằng phương pháp mô hình hóa.

*Phương pháp chuyên gia*

* Điều kiện áp dụng phương pháp chuyên gia.
* Nội dung có thể dự báo tội phạm.
* Ưu điểm và hạn chế trong dự báo tội phạm bằng phương pháp chuyên gia.

1. Ý nghĩa dự báo tình hình tội phạm

* Chủ động phòng ngừa tội phạm.
* Hoàn thiện pháp luật.
* Hoàn thiện bộ máy phòng chống tội phạm (cơ cấu tổ chức, con người).

1. Phân loại dự báo tình hình tội phạm

* Phân loại căn cứ vào thời gian dự báo
* Phân loại căn cứ vào đối tượng dự báo
* Phân loại căn cứ vào phạm vi dự báo
* Phân loại căn cứ vào chủ thể dự báo:

1. **Kế hoạch hoá công tác phòng chống tội phạm**
   1. Khái niệm
   2. Các thông tin, tài liệu được sử dụng kế hoạch hóa công tác phòng chống tội phạm

* Thông tin về tình hình tội phạm trong quá khứ và hiện tại.
* Các tệ nạn xã hội có mối quan hệ gần gũi với loại tội phạm cần dự báo.
* Các yếu tố kinh tế - xã hội - tâm lý - quản lý tiếp tục tác động đến tình hình tội phạm
* Thông tin về hệ thống pháp luật và hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật.
* Thông tin về các chủ thể phòng chống tội phạm, đặc biệt là các chủ thể chuyên trách.
* Thông tin về địa lý, dân cư.
* Thông tin về kết quả dự báo tình hình tội phạm tương ứng.

1. Quá trình kế hoạch hóa

* Soạn thảo kế hoạch
* Thẩm định kế hoạch và phê duyệt.
* Triển khai thực hiện kế hoạch.
* Sơ kết, tổng kết và đánh giá thực hiện kế hoạch.

1. Nội dung cơ bản của kế hoạch phòng ngừa tội phạm

* Đối tượng của kế hoạch
* Mục tiêu của kế hoạch.
* Thời hạn của kế hoạch.
* Các biện pháp của kế hoạch.
* Các chủ thể thực hiện kế hoạch.
* Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể thực hiện kế hoạch, cơ chế phối hợp.
* Tài chính, ngân sách thực hiện kế hoạch.

1. Các tiêu chí đánh giá kế hoạch phòng ngừa tội phạm

* Tính khoa học.
* Tính khả thi.
* Tính tối ưu.

1. Phân loại kế hoạch phòng ngừa tội phạm

* Phân loại căn cứ thời gian của kế hoạch.
* Phân loại căn cứ vào phạm vi kế hoạch*.*